

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 141/2002/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

***Về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một
số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.***

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;
Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;
Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;
Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 135/2002/QĐ-BTC ngày 04/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

Mã số			Mô tả nhóm, mặt hàng	Thuế suất (%)
Nhóm	Phân nhóm			
1	2	3	4	5

2710			Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum, trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có tỷ trọng dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum chiếm từ 70% trở lên, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó	
			- Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có tỷ trọng dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum chiếm từ 70% trở lên, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó:	
2710	11		- - Dầu nhẹ và các chế phẩm:	
2710	11	11	- - - Xăng động cơ có pha chì, loại cao cấp	30
2710	11	12	- - - Xăng động cơ không pha chì, loại cao cấp	30
2710	11	13	- - - Xăng động cơ có pha chì, loại thông dụng	30
2710	11	14	- - - Xăng động cơ không pha chì, loại thông dụng	30
2710	11	15	- - - Xăng động cơ khác, có pha chì	30
2710	11	16	- - - Xăng động cơ khác, không pha chì	30
2710	11	17	- - Xăng máy bay	15
2710	11	21	- - - Xăng trắng	10
2710	11	22	- - - Xăng dung môi có hàm lượng chất thơm thấp, dưới 1%	10
2710	11	23	- - - Xăng dung môi khác	10